

MỤC LỤC

- 1 So sánh tương đồng kết quả xét nghiệm một số chỉ số hóa sinh giữa hai máy hóa sinh tự động Olympus AU640 và DxC 700AU 1
Comparison of biochemical testing results between two automated analyzers Olympus AU640 and dxc 700AU
**Nguyễn Trọng Tuệ, Trịnh Thị Phương Dung, Nguyễn Thu Thuý
Nguyễn Thị Hạnh**
- 2 Kết quả điều trị biến thể gen Del19/L858R trên bệnh nhân ung thư phổi mang đồng thời đột biến *EGFR* và đột biến gen khác 12
Treatment outcomes of Del19/L858R variants in lung cancer patients harboring concurrent EGFR mutations
**Lê Tú Linh, Nguyễn Đoan Trang, Đặng Huy Hiếu, Vũ Quốc Trung
Vũ Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Đức Nhật Minh
Nguyễn Viết Nhung, Đào Quang Vinh và Nguyễn Thị Trang**
- 3 Đánh giá độ chính xác của các xét nghiệm định lượng trên hệ thống Alinity ci 21
Evaluation of the accuracy of quantitative tests analyzed on the Alinity ci system
**Hà Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Phương, Đỗ Đức Thắng
Lê Hoàng Bích Nga và Nguyễn Trọng Tuệ**
- 4 Các yếu tố liên quan đến tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết kèm toan chuyển hóa: Dựa trên phương pháp phân tích khí máu động mạch định lượng 36
Factors associated with mortality in patients with sepsis and metabolic acidosis by quantitative abg analysis
**Trần Quang Huy, Huỳnh Quang Đại, Phạm Phan Phương Phương
Hoàng Thị Hải Yến, Nguyễn Thanh Sơn, Lâm Phước Nguyên
Bùi Thị Hạnh Duyên, Lê Hữu Thiện Biên và Nguyễn Ngọc Tú**
- 5 Đánh giá tình trạng tái phát và các yếu tố liên quan trong điều trị ung thư niêm mạc má tại Bệnh viện K 48
Evaluation of recurrence status and associated prognostic factors in the treatment of buccal mucosa carcinoma at K Hospital
Ngô Quốc Duy, Ngô Xuân Quý

- 6 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân mãn kinh bị viêm âm đạo do nhiễm trùng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội 57

Clinical and paraclinical characteristics of postmenopausal women with infectious vaginitis at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital

**Trương Thị Hà Khuyên, Lê Thị Anh Đào
Nguyễn Thị Phương Anh, Tăng Văn Dũng**

- 7 Đánh giá kết quả bước đầu nút mạch xuyên gan qua da trong điều trị xuất huyết tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch dạ dày ở bệnh nhân xơ gan 65

Evaluation of the initial results of percutaneous transhepatic obliteration in the treatment of gastrointestinal bleeding due to ruptured gastric varices in patients with cirrhosis

**Trần Bùi Khoa, Lê Quang Hòa
Nguyễn Thành Nam**

- 8 Vai trò của ^{18}F FDG - PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư phổi không tế bào nhỏ ở bệnh nhân được phẫu thuật triệt căn 75

The role of ^{18}F FDG-PET/CT in staging non-small cell lung cancer in patients undergoing curative surgery

Phạm Văn Thái, Chu Văn Tuyền

- 9 Yếu tố nguy cơ tổn thương thận ở bệnh nhân trào ngược bàng quang - niệu quản 84

Risk factors for kidney damage in patients with vesico-ureteral reflux

Nguyễn Duy Việt

- 10 Khảo sát giá trị của chỉ số huyết sắc tố hồng cầu lưới trong chẩn đoán thiếu sắt ở người bệnh thận mạn có lọc thận nhân tạo chu kỳ 92

Evaluation of the value of reticulocyte hemoglobin equivalent in the diagnosis of iron deficiency in chronic kidney disease patients undergoing periodic hemodialysis

Lê Thị Thúy, Nguyễn Thị Nhã Ca

- 11 Đặc điểm phân bố, mức độ kháng kháng sinh của *Klebsiella pneumoniae* tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (tháng 2 -4/2024) 101

*The distribution characteristics, antibiotic resistance patterns of *Klebsiella pneumoniae* at the 108 Military Central Hospital (2-4/2024)*

**Hoàng Thị Hậu, Nguyễn Thùy An, Bùi Tiến Sỹ
Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phùng Thị Khánh Thảo**

- 12 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn đường mật do sỏi trước và sau dẫn lưu đường mật qua da 111
Clinical, paraclinical characteristics of acute cholangitis before and after percutaneous biliary drainage
Tạ Thị Diệu Ngân, Bá Đình Thắng
- 13 Giá trị của ngal, NT-proBNP trong dự báo biến cố tim mạch ở bệnh nhân đợt cấp suy tim mạn có phân suất tống máu giảm 122
Prediction of cardiovascular events in chronic heart failure patients based on ngal and NT-proBNP values
**Nguyễn Thị Phương Quyên, Nguyễn Hồng Hà, Phan Văn Phen
Mai Long Thủy và Trần Hòa**
- 14 Căn nguyên vi sinh và kết quả điều trị trẻ mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ 131
Microbial etiologies and treatment outcomes of acute diarrhea in children at Can Tho Children's Hospital
Trần Quang Khải, Ngô Chí Quang và Nguyễn Thị Phương Uyên
- 15 Dự báo nguy cơ mắc đái tháo đường típ 2 ở người dân từ 40 - 79 tuổi và xác định điểm cắt tối ưu của thang điểm findrisc trong cộng đồng tại tỉnh Kon Tum 139
Predicting type 2 diabetes risk among adults aged 40 - 79 and determining the optimal findrisc threshold in the population of Kon Tum province
**Nguyễn Minh Tâm, Trương Đình Hưng, Lê Hồ Thị Quỳnh Anh
Đoàn Phạm Phước Long, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đoàn Phước Thuộc**
- 16 So sánh giá trị của lactate máu với procalcitonin, C-reactive protein trong tiên lượng sốc nhiễm trùng ở trẻ em tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi Sóc Trăng 151
Comparative analysis of blood lactate, procalcitonin, and C-reactive protein as predictive value in pediatric septic shock at Soc Trang Obstetrics and Pediatric Hospital
**Trần Quang Khải, Nguyễn Minh Phương, Bùi Quang Nghĩa
Lý Quốc Trung và Sơn Phương**
- 17 Giá trị tiên lượng của thang điểm cảnh báo sớm PEWS ở trẻ từ 1 tháng đến 5 tuổi tại khoa cấp cứu Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ 159

Prognostic value of the pediatric early warning score (pews) in children aged 1 month to 5 years old at the emergency department of Can Tho Children's Hospital

Nguyễn Quỳnh Như, Tạ Văn Trầm và Ngô Chí Quang

- 18 Kết quả xạ trị củng cố ung thư vòm mũi họng giai đoạn IVB tại Bệnh viện K 169
Kết quả xạ trị củng cố ung thư vòm mũi họng giai đoạn IVB tại Bệnh viện K

Lê Thị Hoa và Nguyễn Văn Đăng

- 19 Sự phát triển nhận thức của trẻ 10 tuổi sinh đủ tháng tại tỉnh Thái Nguyên 180
Cognitive development of full-term 10-year-old children in Thai Nguyen province

**Bế Hà Thành, Nguyễn Hồng Phương, Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Văn Bắc**

- 20 Rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan của người bệnh xẹp đốt sống do loãng xương được điều trị bơm xi măng tạo hình thân đốt sống tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 190
Sleep disorders and associated factors in patients with osteoporotic vertebral compression fractures treated with vertebroplasty at Hanoi Medical University Hospital

Nguyễn Vũ, Nguyễn Thị Hương Giang

- 21 Gây tê thần kinh đùi - thần kinh hông to để chuẩn bị tư thế bệnh nhân trong gây tê tủy sống cho phẫu thuật chi dưới do chấn thương 199
Femoral-sciatic nerve block for positioning during spinal anaesthesia in lower limb fracture surgeries

Nguyễn Hữu Tú, Vũ Minh Hải và Vũ Đình Lượng

- 22 Sự khác biệt về đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm giữa các thể mề đay mạn tính tại Việt Nam 209
Differences in clinical and laboratory characteristics between chronic urticaria subtypes in Vietnam

**Nguyễn Thị Kim Cúc, Lê Huyền My, Chu Nhật Uyên
Lê Hữu Doanh và Vũ Nguyệt Minh**

- 23 Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị lác cơ năng tại Bệnh viện Mắt Hà Đông 217

Evaluation of surgical outcomes following treatment of concomitant strabismus at Ha Dong Eye Hospital

Lê Phi Hoàng

- 24 Đánh giá kết quả điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng huyết tương giàu tiểu cầu tự thân tại Phòng khám Đa khoa Vietlife 224

Evaluation of the results of simple shoulder periarthritis treatment with autologous platelet-rich plasma at Vietlife Clinic

Kiều Đình Hùng, Trịnh Thị Khánh

- 25 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị của bệnh nhược cơ thể toàn thân ở trẻ em 232

Clinical and laboratory features, outcomes of myasthenia gravis in children

Nguyễn Quốc Việt và Nguyễn Ngọc Khánh

- 26 Đái tháo đường khởi phát ở người trẻ tuổi thể 12 (MODY12): Đặc điểm lâm sàng và điều trị 241

Clinical presentation and management of maturity-onset diabetes of the young (MODY12)

Nguyễn Hoàng Lan và Cấn Thị Bích Ngọc

- 27 Giá trị của chỉ số tỷ lệ bạch cầu trung tính và bạch cầu lympho trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 248

The value of neutrophil-to-lymphocyte ratio in assessing the severity and prognosis of acute exacerbations of chronic obstructive pulmonary disease

Trần Ngọc Anh, Vương Kim Đức

- 28 Đặc điểm lâm sàng và biến đổi sinh hóa ở trẻ mắc đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Nhi Trung ương 256

Clinical and biochemical profiles of children with type 2 diabetes at the Vietnam National Children's Hospital

Cấn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Ngọc Khánh

- 29 Nguy cơ tái phát trong điều trị bệnh Graves ở trẻ em và một số yếu tố liên quan 264

Factors associated with the risk of relapse of Graves' disease in children

Cấn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Ngọc Khánh

- 30 Đặc điểm rối loạn chuyển hoá ở trẻ mắc hội chứng cushing do sử dụng glucocorticoids 271

Metabolic disorders in children with cushing's syndrome due to long term use of glucocorticoids

Nguyễn Ngọc Khánh, Cần Thị Bích Ngọc

- 31 Đặc điểm kháng thể bất thường ở phụ nữ mang thai đến khám tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương 280

Characteristics of irregular antibodies in pregnant women at The National Institute of Hematology and Blood Transfusion

Bạch Quốc Khánh, Phạm Quang Thịnh

- 32 Viêm tụy cấp ở trẻ em tăng Triglyceride máu tiên phát: Kiểu hình và kiểu gen 289

Acute pancreatitis in children with primary hypertriglyceridemia: Phenotype and genotype

Nguyễn Ngọc Khánh, Cần Thị Bích Ngọc

- 33 Giá trị tiên lượng suy chức năng đa cơ quan và tử vong của fibrin monomer ở trẻ em nhiễm khuẩn nặng 296

Diagnostic value of multiple organ dysfunction syndrome and mortality of fibrin monomer in children with sepsis

**Trần Đăng Xoay, Trần Thị Kiều My, Nguyễn Tất Kiên
Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Duyên và Tạ Anh Tuấn**

- 34 Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng tiêm nội khớp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân 303

Evaluation of treatment results of knee osteoarthritis by intraarthrits injection of autologous platelet-rich plasma

Nguyễn Văn Hậu và Kiều Đình Hùng

- 35 Tác dụng giảm đau phong bế chọn lọc rễ thần kinh cột sống cổ dưới hướng dẫn C-Arm 312

Analgesic Effect of Selective Cervical Nerve Root Block under C-Arm Fluoroscopic Guidance

Kiều Đình Hùng, Nguyễn Văn Hưng

- 36 Mối liên quan giữa hoạt độ G6PD và chỉ số huyết học ở bệnh nhi thiếu hụt G6PD 319
tại Bệnh viện Nhi Trung ương

Correlation between G6PD activity and hematological indices in pediatric patients with G6PD deficiency at Vietnam National Children's Hospital

**Nguyễn Thị Hào, Trinh Thị Phương Dung, Đỗ Thị Hường
Nguyễn Hữu Hùng, Đỗ Thị Bích Vân**

- 37 So sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở trẻ loạn sản phế quản phổi có và 326
không có tăng áp lực mạch phổi

Comparison of Clinical and Paraclinical Features in Preterm Infants with Bronchopulmonary Dysplasia with and without Pulmonary Hypertension

Trần Minh Điển, Đặng Thị Hải Vân và Nguyễn Thị Hải Anh

- 38 Kết quả điều trị lơ xê mi cấp dòng tủy ở người cao tuổi bằng phác đồ phối hợp 335
thuốc ức chế BCL2 với tác nhân Hypomethyl hoá tại Viện Huyết học Truyền máu
Trung ương

Results of the combination of BCL2 inhibitors with hypomethylation agent in treating newly diagnosed elderly acute myeloid leukemia at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion

Bạch Quốc Khánh, Phan Thị Thuỳ Trang

- 39 Tác dụng kích thích miễn dịch của cao chiết N-Hexan hy thiêm (*Siegesbeckia 344*
orientalis L.) trên thực nghiệm

Immunostimulatory effects of N-Hexane extract of Siegesbeckia orientalis L. in the experiment

**Bùi Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thúy, Bùi Thanh Tùng
Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Thị Hồng Khánh
Phan Hồng Minh, Nguyễn Thúc Thu Hương và Mai Phương Thanh**

- 40 Tác dụng chống thoái hóa khớp gối của “thuốc viên khớp Abipha” trên thực nghiệm 353

Effect of “thuoc vien khop Abipha” on monosodium iodoacetate - induced osteoarthritis in rats

**Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Trường Lập, Trần Quỳnh Trang
Lê Thanh Vân, Phan Vũ Việt Hà, Đỗ Hạnh Ly
và Nguyễn Thị Thanh Hà**

- 41 Nghiên cứu độc tính cấp, bán trường diễn của Thông Phong hoàn Bà Giảng trên thực nghiệm 364

Experimental evaluation of the acute and subchronic toxicity of Thông Phong hoàn Bà Giảng

**Phạm Thị Vân Anh, Hoàng Mỹ Hạnh, Lê Hải Trung
Đặng Hồng Anh, Tô Lê Hồng, Chu Quỳnh Anh
Nguyễn Chí Dũng và Đậu Thùy Dương**

- 42 Độc tính cấp, độc tính bán trường diễn và tác dụng hạ acid uric của phân đoạn cao chiết địa liên n-hexan (*Kaempferia galanga* L.) Trên thực nghiệm 374

Study of acute, sub-chronic toxicity and anti-hyperuricemic activity of n-hexane fraction of Kaempferia galanga L. on experimental animals

**Nguyễn Thị Thuý Hằng, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thúc Thu Hương
Nguyễn Thị Thuý, Phan Hồng Minh, Nguyễn Thị Mai, Hoàng Thu Trang
Mai Phương Thanh, Nguyễn Thị Thanh Hà và Đỗ Thị Hồng Khánh**

- 43 Độc tính của acetaminophen làm suy yếu sự tăng trưởng và thúc đẩy tái tạo mô mỡ ở mô hình ruồi giấm thực nghiệm 386

Acetaminophen (APAP) toxicity impairs growth and promotes fat tissue regeneration in drosophila melanogaster

Nguyễn Trọng Tuệ, Lương Thị Minh Phương

- 44 Độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang cứng “Kiện Vị Bổ Trung HĐ” trên thực nghiệm 395

Acute and Sub-Chronic Toxicity of “Kien Vi Bo Trung HD” Hard Capsule in Experimental Models

**Trần Thị Thu Thảo, Nguyễn Đức Minh, Nghiêm Thị Thanh Hương
Nguyễn Văn Phúc, Đậu Thùy Dương, Nguyễn Thái Dũng
và Nguyễn Thị Thanh Tú**

- 45 Thực trạng và các yếu tố liên quan đến stress trong sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024 405

The prevalence and associated factors of stress among medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2024

**Nguyễn Văn Thống, Mai Sơn Dương, Lê Thị Gái
Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Hoàng Phương
và Nguyễn Thị Phương Hiền**

- 46 Hành vi sử dụng đa chất và một số yếu tố liên quan ở người tiêm chích heroin tại Hải Phòng 414

Polysubstance use behavior and associated factors among heroin abusers in Hai Phong

Lê Sao Mai, Dương Thị Hương, Lê Minh Giang, Laurent Michel Philippe Trouiller, Hoàng Thị Giang, Phạm Minh Khuê, Roselyne Vallo Nguyễn Quang Đức, Nguyễn Văn Tuấn, Jean-Pierre Moles, Didier Laureillard Don C. Des Jarlais, Nicolas Nagot, Khuất Thị Hải Oanh, Nhâm Thị Tuyết Thanh Nguyễn Thị Hải, Lê Hiền Giang và Lê Thị Thu Hà

- 47 Nâng cao tuân thủ điều trị ARV tối ưu thông qua mạng xã hội và một số yếu tố liên quan ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới 426

Improving optimal ARV treatment adherence and related factors in homosexual men

Vũ Thị Bích Hồng, Bùi Thị Minh Hào, Nguyễn Xuân Đạt Nguyễn Thị Giang, Phạm Hồng Thắng, Lê Minh Giang

- 48 Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan của người từ 15 đến 30 tuổi 438

Sleep quality and associated factors among people aged 15 to 30 years old

Lâm Nhật Anh, Lê Minh Hữu, Trần Nguyễn Du, Trần Tú Nguyệt Nguyễn Minh Trung, Lê Hoàng Hiếu, Mai Nguyễn Thanh Trúc Phạm Lê An và Phạm Dương Đắc Bằng

- 49 Ảnh hưởng của nguy cơ trầm cảm đến động lực học tập của học sinh: Nghiên cứu tại một trường trung học cơ sở tại Hà Nội 448

The impact of depression on academic motivation among students: A study at a secondary school in Hanoi

Lâm Thái Việt, Lại Thùy Thanh, Nguyễn Tân Hùng Đoàn Bảo Lâm, Nguyễn Thị Thuý Hương và Ngô Anh Vinh

- 50 Các vấn đề sức khỏe tâm thần ở trẻ 10 tuổi theo thang đo SDQ tại tỉnh thái nguyên và một số yếu tố ảnh hưởng 457

Mental health problems among 10-year-old children in Thai Nguyen and associated factors

Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Hồng Phương, Nguyễn Văn Sơn, Bế Hà Thành

- 51 Chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư dạ dày trước phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình 465

Quality of life of stomach cancer patients before surgery at Thai Binh Province General Hospital

**Phạm Thị Kiều Chinh, Lê Thị Hương
Nguyễn Duy Cường, Ninh Thị Nhung**

- 52 Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư dạ dày trước phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021-2023 474

Nutrition status in preoperative patients with gastric cancer at Thai Binh Province's General Hospital 2021-2023

**Phạm Thị Kiều Chinh, Lê Thị Hương
Nguyễn Duy Cường, Ninh Thị Nhung**

- 53 Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh suy giãn tĩnh mạch chi dưới trước và sau điều trị can thiệp laser nội mạch tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức năm 2023 - 2024 483

Quality of life of patients with lower limb varicose veins before and after endovenous laser treatment at Thu Duc City Hospital in 2023-2024

**Nguyễn Kim Anh, Vũ Trí Thanh, Nguyễn Đình Thìn
Hoàng Thị Thủy, Trần Minh Châu, Nguyễn Võ Minh Hoàng
và Lê Minh Thi**

- 54 Thích ứng bộ câu hỏi thói quen ngủ phiên bản Tiếng Việt ở trẻ em mắc rối loạn tăng động giảm chú ý 492

Children's Sleep Habits Questionnaire Adaptation for Vietnamese children with Attention Deficit Hyperactivity Disorder

**Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Lan Hoa, Đào Thị Minh An
Bo Wang, Nguyễn Minh Quyết, Nguyễn Mai Hương
Thành Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thanh Mai**

- 55 Một số yếu tố liên quan đến rối loạn chức năng hô hấp ở người lao động mỏ than Phần Mễ, Thái Nguyên 501

Respiratory dysfunction and its associated factors of coal mine workers at Phan Me, Thai Nguyen

**Lê Thị Thanh Hoa, Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Việt Quang
Trương Thị Thùy Dương**

- 56 Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi tại phòng khám dinh dưỡng và tiêm chủng, Trường Đại học Y Hà Nội 508

Nutritional status and related factors of children from 6-36 months old at nutrition and vaccination clinic, Hanoi Medical University

Nguyễn Thị Hương Lan, Đỗ Nam Khánh và Hà Anh Đức

- 57 Kết quả can thiệp dinh dưỡng ở trẻ mắc bệnh Pompe tại Bệnh viện Nhi Trung ương 517

Effects of nutritional interventions on children with Pompe disease at the National Children's Hospital

**Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phạm Anh Thơ, Lưu Thị Mỹ Thực
Vũ Chí Dũng, Trần Phan Ninh, Nguyễn Ngọc Khánh
Nguyễn Thị Hằng Nga, Bùi Thị Khánh Ngọc**

- 58 Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ ung thư dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương 527

Micronutrient deficiency in children with cancer under 5 years old at the National Children's Hospital

Lưu Thị Mỹ Thực và Nguyễn Thị Thúy Hồng

- 59 Thực trạng và nhu cầu đào tạo của nhân viên y tế tham gia điều trị người bệnh COVID 19 tại tỉnh Bình Dương và Kiên Giang 538

Status and training needs of medical staff participating in the treatment of COVID 19 patients in Binh Duong and Kien Giang provinces

Hà Anh Đức, Đỗ Nam Khánh, Lê Minh Giang

- 60 Thực trạng trầm cảm ở người bệnh viêm khớp dạng thấp đánh giá bằng thang điểm trầm cảm Montgomery and Asberg 546

Assessment of depression in patients with rheumatoid arthritis using the Montgomery-Åsberg scale

**Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Hùng, Trương Hồng Vinh
Lại Thùy Dương, Dương Minh Tâm**

- 61 Khảo sát tình trạng dinh dưỡng ở trẻ mắc suy giảm miễn dịch thể dịch tiên phát tại Bệnh viện Nhi Trung ương 557

Survey of nutritional status in pediatric patients with primary antibody immunodeficiency at Vietnam National Children's Hospital

**Lưu Thị Mỹ Thực, Nguyễn Thị Thúy Hồng, Hà Phương Anh
Lê Thị Kim Mai và Bùi Thị Khánh Ngọc**

- 62 Tình trạng dinh dưỡng của trẻ từ 36 - 59 tháng tuổi tại một trường mầm non ngoại thành Hà Nội năm 2024 567

Nutritional Status in Children Aged 36 - 59 Months old at a Kindergarten Child Care Facility in Dong Anh in 2024

Hà Anh Đức, Đỗ Nam Khánh, Nguyễn Thuỳ Linh

- 63 Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc điều trị ứ nước thận ở bệnh nhân thận xoay bất thường có kèm theo bất thường mạch máu rốn thận, báo cáo hai trường hợp hiếm gặp 575

Retroperitoneal laparoscopic surgery for hydronephrosis in kidney malrotation patients with renal vascular abnormalities: Report of two rare cases

Nguyễn Huy Hoàng, Đỗ Ngọc Sơn

- 64 Một số yếu tố liên quan đến nhiễm Cytomegalovirus sau sinh ở trẻ sinh non 581

Factors Associated with Postnatal Cytomegalovirus Infection in Preterm Infants

Trần Thị Lý, Lê Minh Giang và Nguyễn Thị Quỳnh Nga

- 65 Kết quả điều trị u nguyên bào thận theo phác đồ siop tại Bệnh viện Nhi Trung ương 589

Treatment outcome of nephroblastoma treated with siop protocol in National Children's Hospital

Bùi Ngọc Lan, Nghiêm Ngọc Linh

- 66 Trầm cảm, lo âu và chất lượng giấc ngủ ở người bệnh lupus ban đỏ hệ thống 596

Depression, anxiety, and sleep quality in individuals with systemic lupus erythematosus

Lại Thùy Dương, Nguyễn Thị Phương Thủy

Trần Thị Thu Hà và Dương Minh Tâm

- 67 Khảo sát chỉ số 1,5-anhydroglucitol trong máu ở người bệnh đái tháo đường type 2 và mối liên hệ với một số yếu tố nguy cơ 605

Study the potential of 1,5-anhydroglucitol index in evaluating short-term blood glucose fluctuations and its relationship with risk factors in type 2 diabetes patients

Lê Thị Thúy